

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 118

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng Pháp sư Trúc Pháp Hộ.

Pháp hội 47: BỒ-TÁT BẢO KẾ (Phần 2)

Phật bảo Tộc tánh tử:

–Thế nào là Bồ-tát tu hành năm Căn thanh tịnh? Đó là không thọ các pháp mà tu đạo nghĩa, là Tín căn. Nguyên qua bờ kia mà không phải vì người ngưỡng cầu, là Tinh tấn căn. Làm tất cả mà không xả đạo ý, là Ý căn. Chấp trì lòng đại Bi thương xót cứu độ khổ ách chúng sinh, là Định căn. Nếu hay phụng hành tất cả các pháp mà tu tĩnh lặng, là Trí tuệ căn.

Lại nữa, này Tộc tánh tử! Nỗ lực tin sâu tất cả pháp của chư Phật, thuận theo vết tích của đạo, là Tín căn. Phụng hành pháp của chư Phật không hề biếng nhác, là Tinh tấn căn. Nhớ nghĩ các pháp của chư Phật, lưu giữ trong tâm Thánh nghĩa không bao giờ quên, là Ý căn. Tu tập Thiền định của Phật không bao giờ lười biếng phế bỏ, là Định căn. Hay trừ được nghi kết của tất cả chúng sinh, nguyện mà không có nguyện nào được niệệm hay nhớ nghĩ, là Tuệ căn.

Lại mến mộ Phật đạo, không hề có tâm do dự, là Tín căn. Tánh khí nhu hòa, thuận tu tinh tấn không thoái lui, là Tinh tấn căn. Siêng năng tư trợ đức bản thêm lớn, không tổn thất, là Ý căn. Dem ánh sáng Phật pháp bình đẳng diễn nói soi sáng cho chúng sinh, cứu thoát tâm rối loạn của chúng sinh, là Định căn. Phân biệt nguồn gốc của tất cả mọi người mà thuyết pháp, là Tuệ căn.

Lại mến mộ Phật pháp siêu việt tất cả mọi sự vướng mắc, mà không sợ trước là Tín căn. Giải trừ kết sử cho chúng sinh khiến chúng không còn phải trói buộc nữa, là Tinh tấn căn. Chí tại phụng hành mà không sợ trước, một mình đi đạo trong ba cõi, cao vời vợi hơn cả, là Ý căn. Biết rõ do đâu mà có những nhân duyên gây trở ngại, là Định căn. Hiểu rõ các chấp trước dựa vào trí, không gì không đạt được, là Tuệ căn. Lại nữa, Bồ-tát khiến cho được tuân theo mà không khiến cho bị mê hoặc, là Tín căn. Dạy người không lầm, đúng lúc, thường mang lòng vui mừng, là Tinh tấn căn. Pháp giáo mình theo thường làm trong sạch, pháp mẫu nhiệm chúng uest không mê, không quên đạo nghĩa ngày càng tăng tu, là Ý căn. Tâm đó thanh tịnh phụng hành bình đẳng, dùng chính thọ Thánh tuệ quân bình mà được độ, là Định căn. Nếu đối với pháp giới thông suốt không trở ngại, bỏ các thời cơ không đúng lúc, diễn giải minh pháp, là Trí tuệ căn.

Diệt trừ tất cả các gốc phi thiện, tu hành các đức, là Tín căn. Tuân hành tu các gốc lành, thuận theo kinh điển, là Tinh tấn căn. Tích chứa mọi điều thiện không trái với pháp, là Ý căn. Định ý vui mừng không loạn yên vui, phân biệt mọi gốc đức của chúng sinh, là Định căn. Phụng hành mọi điều thiện tùy theo phương tiện, tu mọi đạo pháp, là Tuệ căn.

Lại tinh cần tu hành bỏ các lười biếng, ý không mong cầu, không quên mất, giúp cho định ý không bị mê hoặc, phụng hành trí tuệ, khai hóa ngu si. Lại người tu hành chánh tín tổn bỏ tà pháp. Người tu hành tinh tấn, bỏ cả tôi ta, tâm được chuyên nhất, độ

cho thân tham, bởi hay hành định, xé nát các lưới sáu mươi hai kiến. Người có trí tuệ, trừ sạch tất cả đấm trước ân ái.

Tộc tánh tử! Đây là Bồ-tát tu hành năm Căn thanh tịnh.

Phật bảo Tộc tánh tử:

– Thế nào là Bồ-tát tu hành năm Lực thanh tịnh? Nếu kể năm Căn có thể lập ở đây thì phụng hành không bỏ, hàng phục bốn ma, không theo Thanh văn, Duyên giác thừa, về với Đại thừa, chưa từng thoái lui, tiêu trừ các uế nhiễm, ái dục trần lao, nguyện ấy kiên cố, tâm được tự tại, trí tuệ dũng mãnh, thân đủ thế lực khang ninh cường kiện, các căn đạm bạc, lòng tin không hoại. Tộc tánh tử! Đây gọi ấy là Tín lực. Chỗ không nên làm thì không làm, chế ngự tâm tánh cho được điều hòa ấy là Tán lực. Điều gì nên tu thì đều làm hết, ý thế kiên cường, ấy là Ý lực. Đạo nghiệp sở tác chưa từng quên mất, dùng độ tất cả, ấy là Định lực. Không bị các niệm tưởng về sắc, thanh, hương, vị mịn màng gây ra ách nạn, độ thoát tất cả do dự kết sử, là sở trụ của ý, ấy là Tuệ lực.

Lại Tín lực là sở trụ không phải theo người khác dạy mà có. Tinh tấn lực là chỗ mình đang gìn giữ không để mất mát. Ý lực là đã được Tổng trì bất cộng đạo ý. Định lực là nói pháp bình đẳng không theo thiên lệch. Tuệ lực là quyết đoán những sự nghi ngờ, cởi được lưới trói buộc cho chúng sinh.

Lại Tín lực là đầy đủ thế lực thành tín. Tinh tấn lực, là giải thoát cho kẻ kiên cường, độ kẻ chưa độ. Ý lực là đầy đủ năng lực giải tuệ tri kiến. Định lực là đầy đủ sức chí tánh rốt ráo. Tuệ lực là đầy đủ tất cả nguồn gốc các hạnh.

Lại Tín lực là hay ức chế được các nạn keo kiệt tham lam như bản. Tinh tấn lực là hay bỏ được tất cả sở hữu. Ý lực là hiểu rõ nền tảng đức hạnh khuyến trợ đạo tâm. Định lực là tuân hành tâm bình đẳng bỏ các sở cầu. Tuệ lực là mọi sự nên làm không cầu báo đền.

Lại Tín lực là giải trừ tất cả khối hủy giới. Tinh tấn lực là siêng năng tu hành cấm giới chưa từng phạm mất giới. Ý lực là đầy đủ đạo tâm không sơ hở khiếm khuyết. Định lực là đến được địa vị quy thú nhân hòa. Tuệ lực là đối với các sở hành đều đoạn sinh tử.

Lại Tín lực là lìa tâm gốc tranh tụng giận tức. Tinh tấn lực là sở hành chánh niệm tuân tu nhẫn nhục. Ý lực là đầy đủ đạo hạnh cũng không hủy pháp. Định lực là trước tự chế tâm khiến không phóng túng, ủng hộ tất cả chúng sinh. Tuệ lực là không kể chấp có cái tôi cái ta cũng không có cái tưởng mình người.

Lại Tín lực là bỏ hết sự lưới biếng và mọi uế nhiễm trần cấu. Tinh tấn lực là siêu độ tất cả nhân duyên, chẳng bị các ý nghĩa của việc ác. Ý lực là tu hành với đạo đều đầy đủ. Định lực là thân được tự tại, hàng phục được ma quân. Tuệ lực là đối với những cái nên làm không thể không làm.

Lại Tín lực là tiêu diệt các hành vi cong lệch như bản. Tinh tấn lực là hội hợp chúng sinh mà khai hóa họ. Ý lực là thường tâm chí chuyên nhất mà khuyến trợ. Định lực là thường hành tĩnh lặng chưa từng rối loạn. Tuệ lực là thông suốt pháp sở hành của mọi người.

Lại Tín lực là bỏ các kiến chấp như bản. Tinh tấn lực là cần cầu tu hành, cầu được sự quảng bác. Ý lực là nghiêm tịnh tư niệm ứng với sở hành. Định lực là mau chóng được tâm vô sở sinh. Tuệ lực là chuyên tinh học cho đến khi thành tựu hoàn toàn.

Lại Tín lực là thường được của thất tài chí thành. Tinh tấn lực là hiểu rõ phân biệt ý nghĩa của bảy Giác chi một cách thấu đáo. Ý lực là tâm thường quân bình chưa từng

rối loạn. Vượt qua nợ an tọa của bản thức. Tuệ lực là qua cả tám tà mà không chấp trước.

Không thể phá hoại được, tâm thường thanh tịnh, ấy là Tín lực. Phụng hành thanh tịnh mà không thoái lui, vô tịnh bất tịnh, vô ưng bất ưng là Tinh tấn lực. Ý thanh tịnh tập hợp các loại đạo phẩm pháp, vô ý vô niệm, ấy là Ý lực. Tâm tinh tấn tu tĩnh lặng, chánh thọ, ấy là Định lực. Nếu được thanh tịnh, không bị các kiến chấp làm mê hoặc, phụng hành các nền tảng đức hạnh, ấy là Tuệ lực.

Tộc tánh tử! Đây là sở hành năm Lực thanh tịnh của Bồ-tát.

Phật bảo Tộc tánh tử:

–Thế nào là Bồ-tát bảy Giác phẩm thanh tịnh? Bởi Bồ-tát kia hiển lộ Ý giác phẩm mà được tự tại bất cộng đạo tuệ. Pháp giác phẩm, là quán sát những gì được thực hiện, tài bảo cung ứng bất cứ lúc nào mà không bám chấp. Tinh tấn giác phẩm là siêng tu hành đạt đến trạng thái không trở ngại. Hoan duyệt giác phẩm là chuyển hóa tâm thức không có những niềm vui ràng buộc. Tín giác phẩm là thân ý thoải mái được đến chỗ rốt ráo. Định giác phẩm là lìa sự thường thức của ý chí mà đạt đến chỗ thấu đáo. Quán giác phẩm là những cái đáng được tạo thành sự nghiệp thì hoàn toàn thành tựu.

Lại tâm cầu đạo cũng không chỗ được, không chỗ mất là Ý giác phẩm. Nếu hộ pháp tinh tấn ngày mỗi đổi mới là Pháp giác phẩm. Khai hóa chúng sinh không mỗi một là Tinh tấn giác phẩm. Thi thiết lạc pháp ân cần huân tu tư nghị là Duyệt giác phẩm. Nếu giáo hóa chúng sinh, diệt trừ trần lao, kiến lập vào đạo là Tín giác phẩm. Nếu trụ ý bình đẳng, tâm không hoại, loạn là Định giác phẩm. Nếu quán sát được trí tuệ của Hiền thánh, kiến lập chúng nhân là Quán giác phẩm.

Không lo không nghĩ cũng như sư tử, hơn cả Thanh văn thừa, Duyên giác thừa là Ý giác phẩm. Tất cả các pháp đều hoàn toàn thanh tịnh, hiểu được như thế, là Pháp giác phẩm. Việc làm thanh tịnh, giữ thân, khẩu, ý không trái phạm là Tinh tấn giác phẩm. Thanh tịnh không bị các đối tượng lôi cuốn, xa lìa ách hại là Duyệt giác phẩm. Nghiêm tu sở hành, chỗ đáng làm đều được thành tựu, là Tín giác phẩm. Chưa từng thuận theo hình thức bình đẳng trần lao chung của thế gian là Định giác phẩm. Chưa từng trụ hành hai pháp, thoát khỏi trôi nổi là Quán giác phẩm.

Phật bảo Tộc tánh tử:

–Thế thì Giác phẩm được gọi là gì? Rõ ràng hiểu rõ pháp không gì không đạt đến, phân biệt đúng đắn những khuynh hướng của nhận thức, hiểu được sở quy của uy nghi lễ tiết, khai hóa chúng sinh, ở những trụ xứ ấy, Bồ-tát tự siêng tu, thực hành đạo nghĩa một cách rộng rãi. Trừ được những sự ràng buộc chằng chịt trói là Ý giác phẩm. Ấy là sở hành của Hiền thánh, không phải sở tu của kẻ ngu phu, nói Thánh hành, không phải sở hành của ma, chẳng phải sở hành của kẻ cống cao tự đại. Thánh hành ấy không kể ngoại đạo dị học bì kịp được. Sở hành của bậc Thánh hiền, không hành theo pháp ảo hóa của sắc, thanh, hương, vị. Hành của bậc Hiền thánh không có cái bám chấp nhân duyên của các vọng tưởng. Cái hành của bậc Hiền thánh không có tuyển chọn xứ sở phương diện, hay có chỗ quên mất. Hành của bậc Hiền thánh là cái hành vô tâm ý thức niệm ngôn. Hành của bậc Hiền thánh là ly pháp kiến văn niệm tri thức. Hành của bậc Hiền thánh là không có tạo niệm tưởng Niết-bàn, đối với tất cả các pháp đều không có sở hành là hành của bậc Hiền thánh. Tu tập kinh điển, tất cả đều không có cái phải nên hoặc cái không phải nên, không có cái niệm hoặc bất niệm, cùng không có tha tưởng là hành của bậc Hiền thánh. Đối với tất cả pháp đều

hoàn toàn không chỗ trụ, không mền mộ tôn trọng xứ sở nào là hành của bậc Hiền thánh. An tịnh đối với tất cả pháp, thuận làm chánh nghĩa, đều được như sở đắc là hành của bậc Hiền thánh. Đối với tất cả pháp chưa từng tranh tụng và ngừng hẳn tranh tụng trong tính cách hòa đồng là hành của bậc Hiền thánh. Phụng hành các pháp mà không tưởng các pháp, không mất đạo ý là hành của bậc Hiền thánh.

Này Tộc tánh tử! Đây là bậc Hiền thánh tu thanh tịnh bảy Giác phẩm.

Phật bảo Tộc tánh tử:

–Thế nào là Bồ-tát tu hạnh tám đạo pháp thanh tịnh? Tám đạo hạnh là những gì?

Một là chánh kiến. Thế nào là chánh kiến? Nếu hay phụng hành tất cả các pháp, không trụ không xem xét đối với cái ta và cái không ta. Vì sao? Vì quan sát thân này, tôi ta không sai khác, cũng không trụ quán thân người là không. Vì sao? Vì thân người và vì quán cái không của thọ mệnh con người vì quán tâm bình đẳng, Bồ-tát cũng chẳng quán bao nhiêu sinh tử, xa lìa ý nghĩa về cái không hoàn toàn trống rỗng trước sau. Vì sao? Vì họa hoạn của bao nhiêu sinh tử và bao nhiêu họa hoạn phát sinh từ quan niệm có cái bắt đầu và kết thúc. Vì cái không được Bồ-tát quán sát vẫn luôn bình đẳng. Bồ-tát chẳng an trụ cái không, đoạn diệt, thường kiến, Bồ-tát chẳng trụ quán cái ta hay cái tôi hiện hữu. Vì sao? Vì đoạn diệt và thường kiến là bình đẳng, cũng không kể đến thân và cái không được quan niệm, Bồ-tát cũng chẳng trụ ngoại tại. Vì sao? Vì thân, tôi, ta, không vẫn là bình đẳng. Bồ-tát cũng chẳng trụ quan điểm về hạnh của Phật, Pháp, chúng và cái không được Bồ-tát quán sát, tất cả vốn bình đẳng.

Này Tộc tánh tử! Sự quán sát được thấy đây kia hiện hữu, chính là cái thấy mang tính chánh kiến về Phật, Pháp, chúng, còn tà kiến là tồn tại trong điên đảo. Nếu đối với các niệm mà không có chỗ trụ niệm, chính là trung quán thượng diệu, đó gọi là Chánh kiến. Vì sao? Vì quán kiến như vậy cũng không sai lệch. Thế thì lấy gì để quán? Người quán sát nên lấy bình đẳng mà quán. Nếu hành giả thấy pháp phạm phu là thấp kém, còn pháp mà Bồ-tát học là tôn quý, quán như vậy là tà quán. Nếu Bồ-tát thấy pháp phạm phu chưa tiêu dứt những hành vi như bản, còn pháp của Bồ-tát học là trong sạch không nhiễm trần lao, quán như vậy là tà quán. Bồ-tát thấy pháp phạm phu là hữu lậu, còn pháp vô sở học cho là vô lậu, quán như vậy là tà kiến. Bồ-tát quan niệm là pháp phạm phu có tâm mong cầu cơm ăn, áo mặc, còn pháp của Duyên giác chẳng màng cứng dướng. Quan niệm như vậy là tà kiến. Nếu cho rằng, ai có ý nhỏ nhoi, còn có chỗ hy vọng, mà ý của Bồ-tát là tuyệt dứt mong cầu. Quán như vậy tức là tà kiến. Nếu thấy pháp của phạm phu cho là buông lung phóng túng, còn pháp của Bồ-tát cho là vô dục, quán như vậy là tà kiến. Nếu quan niệm pháp phạm phu là pháp của việc hữu vi, còn chánh pháp của Phật là đạo vô vi, quán như vậy là tà quán.

Đức Phật dạy:

–Tộc tánh tử! Vị nào có thể quán sát pháp phạm phu, quán tất cả pháp đều vốn là thanh tịnh, pháp được học của mình cũng vốn thanh tịnh. Vị nào quán các pháp vẫn tự nhiên như vậy, thì quán ấy mới là chánh kiến. Pháp phạm phu và pháp được học cũng trống rỗng, hiểu rõ cái pháp được học là trống rỗng, mới là chánh kiến. Trong nhân duyên, pháp phạm phu là bình đẳng. Hiểu rõ pháp Duyên giác kia đúng như thế. Cả hai pháp đều bình đẳng, mới là Chánh kiến. Pháp phạm phu là tịch mặc, pháp của Bồ-tát cũng đạu bạc, đó mới là Chánh kiến. Pháp của phạm phu là vô sở thành tựu, pháp của chư Phật cũng không cứu cánh, thấy như vậy mới là chánh kiến.

Người chánh kiến thì tâm chẳng vào hai pháp, chẳng thấy hai pháp, Bồ-tát cũng

không thấy ta hay tôi và không cho là có hai nhân thân, đây là Chánh kiến.

Không có bao nhiêu thứ thấy, chẳng lấy bao nhiêu thứ thấy làm cái thấy đặc dị, vì là cái thấy bình đẳng, quán bình đẳng như vậy, thì chẳng tưởng niệm tất cả các pháp có thượng trung hạ, ở trong tất cả pháp, mà không có tưởng niệm mới là Chánh kiến.

Người Chánh kiến không có bao nhiêu sự thấy, cũng không có những đối tượng được thấy, không đối tượng thấy mới là Chánh kiến.

Chỗ quan sát được ấy, không có hình sắc, do thấy các pháp không có hình sắc mới là Chánh kiến.

Này Tộc tánh tử! Bồ-tát quán tất cả các pháp hiểu đúng như thế ấy, mới gọi là người ban tuyên pháp luật.

Khi Đức Phật giảng giáo pháp như vậy, trong pháp hội liền có năm trăm Tỳ-kheo được lậu tận ý giải.

Phật bảo Bồ-tát Bảo Kế:

–Hai là Chánh niệm, cái được gọi Chánh niệm là trừ bỏ các niệm và trừ luôn cả bất niệm, hợp hội tịch tĩnh mà quán trí đức đạt đến pháp đạu bạc, hiểu rõ những gì được quán, thấu triệt các pháp đây là bậc tín niệm vậy. Gì là pháp, gì là phi pháp? Biết các pháp đều riêng sai khác chẳng thân cận nhau. Do hiểu rõ như vậy, nên bình đẳng, niệm vốn không hướng là niệm sai biệt ư! Trong tất cả niệm không có niệm, không có chẳng niệm, không còn tư duy, không đúng không phải không đúng, đây gọi là Chánh niệm.

Phật bảo Tộc tánh tử:

–Ba là Chánh ngữ. Sao gọi là Chánh ngữ?

Những gì được Bồ-tát thuyết giảng, chẳng thấy thân mình, chẳng thấy người khác, chẳng thấy kia đây, chẳng xâm phạm bản thân mình, cũng chẳng hại người, đây là chánh ngữ.

Lại nữa, Bồ-tát lúc nói, là nói trong bình đẳng, hiểu các pháp, biết tất cả pháp hoàn toàn diệt tận, biết tất cả pháp quy nhập pháp Hiền thánh và pháp giải thoát, đây là chánh ngữ.

Lại nữa, Chánh ngữ là phụng hành Từ tâm bi mẫn tất cả, kể thân và người thù không có khác, Chánh ngữ ấy cũng là Không, Vô tướng, Vô nguyện, hoàn toàn không tạo tác, không sinh, không khởi, bình đẳng diễn nói các pháp vô thường, khổ, không vô ngã, tất cả các pháp không có ngã, nhân, thọ mạng. Bình đẳng diễn nói các pháp theo ý duyên khởi, trống giống nào thì được quả nấy. Bồ-tát bình đẳng chỉ dạy chúng sinh, tuyên giảng kinh pháp khiến chúng tu hành Phật đạo. Được Chánh ngữ thanh tịnh, thì được tất cả chư Phật mười phương ủng hộ. Đây là Chánh ngữ.

Bốn là Chánh nghiệp. Thế nào là chánh nghiệp?

Bồ-tát tiêu hóa tất cả nghiệp đã gây tạo, chưa hề tái tạo căn bản của những gì được làm ra. Công nghiệp được tu là diệt trừ khổ não. Thấy việc làm thường ngày đều là hư giả. Chẳng hưng tạo tà nghiệp, xa lìa trần lao, không có uế trước. Bồ-tát hiểu rõ Chánh nghiệp và các pháp, với những cội công đức, không có tạo tác để tu đức hạnh, đó gọi là vô tác, là không hư. Đây gọi là Bồ-tát hành đạo Vô thượng làm Chánh nghiệp.

Năm là Chánh mạng. Thế nào là Chánh mạng?

Bồ-tát chẳng thấy có ngã, chẳng quan niệm là có linh hồn, đây là Chánh mạng. Người có Chánh mạng, thì chẳng tích tụ mọi trần lao. Bồ-tát Chánh mạng, thì có thể tịnh tu chí nguyện của chúng sinh, chí nguyện đã thanh tịnh thì chẳng tự chấp thân, cũng không bám chấp thọ mệnh,... mình và người bình đẳng, tất cả pháp cũng bình

đẳng, thực hành pháp nghĩa thanh tịnh. Đây là Chánh mạng.

Sáu là Chánh phương tiện. Thế nào là chánh phương tiện?

Đức Phật dạy:

–Này Tộc tánh tử! Cái được gọi là phương tiện chân chánh, đó là chẳng tạo tác việc phi pháp, tâm chẳng xả đức hạnh, phương tiện được thi thiết thì vững vàng không khiếm nhược, Bồ-tát tu tập trong chánh hạnh hầu như thuần thực.

Người có chánh phương tiện thì chẳng làm tà phương tiện. Phương tiện được làm đúng như lời đã nói, chẳng thấy các pháp giống và khác, không có tạo tác cũng không phải không tạo tác. Đúng như pháp tánh mà thực hành, pháp của chư Phật cũng như vậy, đều là tịch tĩnh, phương tiện chân chánh được dựa trên căn bản đó. Các pháp đều bình đẳng không có sai biệt, những gì tác khởi cũng bình đẳng. Vì các chúng sinh mà trừ tà phương tiện, khuyến trợ họ đạt đến trí tuệ. Đây là chánh phương tiện.

Bảy là Chánh ý. Thế nào là Chánh ý?

Đức Phật dạy:

–Này Tộc tánh tử! Cái được gọi là Chánh ý, đó là ghi nhớ Phật đạo, tư niệm đến Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ, Từ, Bi, Hỷ, Hộ những trạng thái ấy được Bồ-tát luôn ghi nhớ, đó gọi là Chánh ý. Bồ-tát nghĩ đến sự ân cần, chẳng đoái hoài đến sự nhơ bẩn của trần cao, không theo phương tiện ma quỷ. Những gì được Bồ-tát tư duy, là hướng đến sự sinh động không rơi vào những phương tiện mê mờ. Bồ-tát chế ngự tư tưởng và ý niệm của mình một cách khéo léo, ví như người gác cửa biết khi nào là đóng là mở vậy. Bồ-tát trừ khử mọi tánh chất bất thiện, vô niệm mà Bồ-tát tư duy, không rơi trong tà niệm. Đây gọi là Chánh ý.

Bồ-tát đã trụ ở Chánh ý này, thì chẳng ở trong đạo tánh tịch diệt mà chấp thủ quả chứng. Đây là hạnh thanh tịnh Chánh ý của Bồ-tát.

Tám là Chánh định. Thế nào là Chánh định?

Đức Phật dạy:

–Này Tộc tánh tử! Cái được gọi là Chánh định, đó là Bồ-tát tùy thuận hạnh Hiền thánh, biết Khổ đế, đoạn dứt Tập đế chủng, chứng Tận đế chủng, phụng Đạo đế chủng, đây là Chánh định. Bồ-tát chánh định, tự thân bình đẳng, các pháp cũng đều bình đẳng, tự thân thanh tịnh các pháp cũng đều thanh tịnh, tự thân hư thoát, các pháp cũng đều không, chánh ý chánh thọ, được như đây thì vào bình đẳng, chẳng rơi vào Diệt tận định. Trong khoảng phát tâm, những gì mà Bồ-tát thực hành đều bình đẳng, đều hoàn mãn trí tuệ và hoàn mãn tất cả Thánh phước, thấu triệt các pháp. Đây là Bồ-tát Chánh định hạnh thanh tịnh.

Lúc Đức Phật nói Chánh định giác phẩm, một ngàn sáu trăm chúng trời, người từng mến mộ Tiểu thừa, liền được ngộ nhập pháp này, tất cả đều chuyển hướng phát tâm Vô thượng chánh chân.

Đức Phật bảo Tộc tánh tử:

–Thế nào là Bồ-tát thủ hộ giác ý? Đó là nuôi dưỡng tâm mình, không cho động niệm. Bồ-tát trừ khử dâm, nộ, si và bám trước sắc. Bồ-tát tẩy trừ tâm thức hiện hành những tư tưởng thống khổ. Bồ-tát hiện hữu trong ba cõi mà không bám luyến ba cõi, một mình dạo trong ba cõi đạt đến ba cửa giải thoát và đạt đến ba đạt trí một cách trọn vẹn, thấy ba thời không chướng ngại. Bồ-tát khai thị và độ thoát tất cả chúng sinh và trừ sạch những dơ bẩn của họ. Ví như mặt trời, mặt trăng soi khắp nơi, Bồ-tát ứng dụng phương tiện thiện xảo, tùy thời thị hiện, dạo trong ba đời như hoa sen trong nước. Bồ-tát dạo

chơi ba cõi như vậy để mà khai hóa tất cả chúng sinh khiến chúng phát khởi đạo ý. Đây là Bồ-tát hộ trì giác đạo ý, hành hạnh thanh tịnh.

Đức Phật bảo Bồ-tát Bảo Kế:

– Thế nào là Bồ-tát thành tựu thần thông thị hiện hạnh thanh tịnh?

Bồ-tát lại do năm sự thấy suốt đầy đủ chứng được quang minh gọi là Thiên nhãn tức soi khắp mười phương, chỗ rất kín tối không đâu chẳng thấy rõ, thấy tất cả Phật khai hóa độ thoát nhiều loài, xa thấy chúng sinh sau trước hướng đến trang nghiêm ý chí. Thấy hết mười phương gồm có tất cả hình sắc tượng mạo chủng loại tốt xấu, dài ngắn, lớn nhỏ. Thiên nhãn ấy không hề bị chướng ngại, ý niệm tịch diệt vô vi hơn cả hàng Bát bộ, Trời, Rồng, Thanh văn, Duyên giác và cũng thấy suốt gốc ngọn của họ. Đây là Thiên nhãn thanh tịnh của Bồ-tát.

Này Tộc tánh tử! Lại do năm sự Bồ-tát thành tựu sự lắng nghe triệt để đối với mọi âm thanh, đây gọi là Thiên nhĩ. Nghe biết âm thanh của tất cả loài người, nghe suốt âm thanh của tất cả phi nhân, cũng nghe tất cả âm thanh đau khổ của địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, cũng nghe âm thanh thuyết pháp của tất cả Phật mười phương, tất cả ngôn ngữ âm thanh bất đồng của mọi loài hữu tình và trăm ngàn loại âm thanh với mỗi thứ sai biệt, Bồ-tát đều có thể nghe một cách rất rõ ràng. Đây là Thiên nhĩ thanh tịnh của Bồ-tát.

Này Tộc tánh tử! Lại do năm sự mà Bồ-tát biết tâm niệm của chúng sinh đều biết rõ được gốc ngọn nghiệp nhân của các loài trời, người, súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục, tâm niệm thiện ác của họ, đến đời sau hoặc thấy họ thụ thân, biết tâm niệm họ hướng về đâu, suốt quá khứ, vị lai, hiện tại quyết định chỗ đến về nơi tà nghiệp, tâm niệm của tất cả chúng sinh và nghiệp hành thiện ác đều biết rõ, xét tâm ý của chúng sinh hoặc có tham dâm, sân hận, ngu si tùy theo bản hạnh của họ mà thuyết pháp. Đây là hạnh thanh tịnh biết các tâm niệm của Bồ-tát.

Này Tộc tánh tử! Thế nào là sự thanh tịnh thần thông mà Bồ-tát thấu hiểu bao đời quá khứ của vạn loài. Đó là do năm sự mà Bồ-tát biết như vậy. Bồ-tát biết rất rõ những ai lãnh thọ dâm, nộ, si; Bồ-tát đạt đến những sự việc ấy một cách hết sức tự nhiên không cần nỗ lực tư duy; Bồ-tát lại hiểu bản thân mình đã trải qua vô số kiếp, chỉ chuyên rỗng thực hiện Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ và Từ, Bi, Hỷ, Xả. Do dựa trên định ấy mà đạt được thân này, sự thọ nhận đó cũng do mình gây nên. Những ai quán các tướng nhân duyên, niệm tâm về cái tôi ta, tướng nhân duyên của họ, cũng do mình làm ra mà tự nhiên lãnh thọ. Những ai tư duy tâm mình, tự quán chí hướng mình, họ vào cửa si mê cũng tự nhiên nhận lấy. Đã nhớ biết như vậy, tùy theo thân hình quyến thuộc thế lực danh xưng hào quý hay bản tiện khổ vui, cũng đều tự mình tạo, đều tự nhiên làm mà chịu lấy họa hoạn ấy. Đây là thần thông thanh tịnh Bồ-tát biết rõ thân tâm của đời quá khứ.

Này Tộc tánh tử! Cũng có năm sự Bồ-tát đầy đủ thân tức tức thị hiện mọi sắc thân thần thông tự tại, thị hiện mọi thanh âm thần thông tự tại, thấu suốt tâm ý và hành nghiệp của tất cả mọi loài thần thông tự tại, thân tức phổ biến, làm cho tất cả chúng sinh an lạc, thân tức toàn là đặc dị, người gần gũi được thấy thân tức đến khắp mọi nơi Bồ-tát an tọa mà thấy vô số cõi nước trong mười phương, đi khắp cảnh giới của tất cả Phật, tùy theo tập tục của tất cả chúng sinh mà hiện thân hình khắp mười phương, thuyết pháp cho họ, làm cho họ được thông hiểu phát tâm Bồ-đề. Đây là thân tức thanh tịnh của Bồ-tát.

Này Tộc tánh tử! Bồ-tát tuệ nhãn có đủ Thiên nhãn thanh tịnh không hề chấp

trước, cũng đủ thiên nhĩ trước sau thanh tịnh không hề chướng ngại, liền biết rõ tất cả tâm niệm của mọi loài chúng sinh, biết rõ cả những đời quá khứ, vị lai, an trụ hạnh vô vi, vô tác hết hẳn nghiệp hữu lậu sinh tử, bèn đủ thần túc thanh tịnh thần thông tự tại, đây là cửa Thánh tuệ lậu tận. Ở đây, Bồ-tát dùng năm thần thông ấy mà tự vui thích, tâm Bồ-tát chẳng an trụ nơi tuệ lậu tận.

Này Tộc tánh tử! Ví như đường sá cách xa cư ấp trăm ngàn do-tuần có quốc thành lớn. Con đường ấy gian hiểm nhiều nạn khó kể hết, nào là dốc cao hố sâu quanh co chật hẹp, nào là giặc cướp, sư tử, cọp sói, chúng ác thú ấy trở lại ăn giết nhau. Nếu ra khỏi con đường dữ ấy, thì đến được quốc thành. Người vào thành thì thoát khỏi các họa nạn, an ổn vô lượng. Bấy giờ có một người nghe quốc thành ấy có nhiều ân đức vui sướng, người này vốn chỉ có một con trai rất cưng yêu, khi nghe đến quốc thành kia, người này liền bỏ đứa con trai yêu quý ở lại mà đi, hết sức siêng năng chịu đựng các sự gian nguy khổ nạn ngày đêm chẳng biếng trễ, được gặp bóng mát, thân đủ sáu nghề, tay cầm năm món binh khí vượt khỏi đường hiểm đến bên cửa thành, đứng trên ngạch cửa rồi lần bước lên đến tầng cửa thứ hai mở cửa thành ra rồi đứng lại đó, thoát nhờ đến đứa con trai yêu quý chưa được đến quốc thành, vì ân tình cha con nên người này chẳng vào thành, mà vội trở lại cư ấp mang đứa con trai cùng đến quốc thành an lạc ấy.

Này Tộc tánh tử! Cũng vậy, Bồ-tát mặc áo giáp vô cực, dùng chí ý tinh tấn vững chắc thuần thành hiển phát đại đạo trừ sạch tâm nghiệp, công hạnh thuần thực lành tốt, hết các lậu, khởi đại Bi, vì chúng sinh mà thuyết pháp khai hóa cho họ. Bồ-tát này có trí tuệ dứt trừ các lậu hết hẳn sinh tử thành tựu cứu cánh, vì lòng Từ bi muốn cứu vớt chúng sinh nên lại vào sinh tử hiện thân trong các hạng phàm phu.

Này Tộc tánh tử! Quốc thành ấy dụ cho Thánh tuệ vô thượng hết hẳn các lậu. Con đường hiểm nạn xa trăm ngàn do-tuần là nói trải qua vô lượng sinh tử họa nạn độ thoát chúng sinh chẳng lấy làm khổ. Trộm cướp cọp sói là nói các ma tà kiến những nạn phi pháp. Ăn giết lẫn nhau là nói họa hoạn, thân năm ấm suy hư trong ba cõi. Gặp được bóng mát là nói công hạnh bình đẳng. Sáu nghề và năm món binh khí là nói sáu pháp Ba-la-mật-đa và năm thần thông. Người này đến thành đứng trên ngạch cửa, từ cửa ngoài lần bước đến cửa trong rồi đứng lại mà chẳng tiến vào, là nói Bồ-tát từ hữu vi đến vô vi các lậu đã hết, tâm sáng suốt chẳng bỏ bản nguyện, muốn độ chúng sinh mười phương như nhớ đến đứa con trai duy nhất. Chẳng vào thành mà trở lại cư ấp, là nói Bồ-tát thương xót tất cả chúng sinh trong lòng nhớ mến họ như người cha nhớ con một. Bồ-tát đã diệt trừ họa nạn các lậu sinh tử siêu việt an trụ nơi pháp đẳng, dù đã ra khỏi sinh tử mà chẳng dứt hết các lậu, liền trở lại ở tại sáu đường để khai hóa chúng sinh. Đây là hạnh đại Bi thiện quyền phương tiện của Bồ-tát.

Bấy giờ, Bồ-tát Bảo Kế bạch:

–Đấng Thiên Trung Thiên chưa từng có, Bồ-tát đại sĩ lòng chứa đại Bi, không thích vui hưởng giải thoát, muốn độ chúng sinh xem như tay mình, trở lại sinh tử mà chẳng chán ghét tử sinh.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát tuân tu pháp gì mà chẳng chán ghét sinh tử?

Đức Phật dạy:

–Này Tộc tánh tử! Bồ-tát có hai mươi sự chẳng chán ghét sinh tử.

Những gì là hai mươi sự?

Này Tộc tánh tử! Bồ-tát phụng hành nền tảng của đức, hoàn toàn đạt đến đại Từ vô thượng. Chấp trì đại Từ để nhiếp nguy nạn lớn. Hoài bão đại Bi nhiếp kẻ mê ác, khai

hóa chúng sinh, cứu độ tất cả. Thường dùng tinh tấn nhiếp kẻ nhu nhược hạ liệt, dùng tánh hòa nhẫn nhiếp người hận thù, dùng quyền phương tiện nhiếp kẻ chẳng biết tiết độ. Bồ-tát phải dùng trí tuệ nhiếp kẻ ngu tối, dùng nhất tâm nhiếp người phóng dật. Bồ-tát có thể dùng thân thông nhiếp kẻ chẳng thông, hay dùng Thánh minh nhiếp những kẻ tối tăm, hay dùng tùy thời nhiếp những kẻ vô nghĩa, dùng ý chuyên tư duy nhiếp kẻ phiền não, tuân phụng tâm đạo nhiếp kẻ chẳng học. Đối với những kẻ không được cứu giúp, Bồ-tát thi hành bốn ân mà nhiếp họ, dùng bố thí nhiếp kẻ bần cùng, cung kính Giới luật nhiếp các kẻ vô lễ, dùng học rộng nhiếp kẻ ít trí, dùng tổng trì nhiếp kẻ hay quên, dùng biện tài nhiếp kẻ ngu độn, dùng thượng đức nhiếp kẻ vô phước. Bồ-tát do hai mươi sự này mà thành đại trí tuệ chẳng chán ghét sinh tử.

Bồ-tát Bảo Kế lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát nên ở nơi sinh tử vì vô số người mà làm lợi ích?

Đức Phật dạy:

–Này Tộc tánh tử! Nếu như Bồ-tát dùng đức để trang nghiêm, thì nên ở sinh tử, dùng phước nhuần thấm kẻ nghèo thiếu nguy ách. Học rộng trang nghiêm thì nên ở sinh tử, dùng biện tài đem nhiều lợi ích hay giữ gìn ý chí chẳng vội quên. Đến được tổng trì thì nên ở sinh tử làm cho tất cả mọi người đều có văn tuệ. Nếu Bồ-tát có thể được bàn tay báu chí diệu, thì nên ở sinh tử, đem sự bố thí thiện lành để tự trang nghiêm, của cải chẳng giảm diệt làm nhiều lợi ích. Lại chẳng phóng dật thì nên ở sinh tử, giảng pháp chẳng chán mỏi, đem lại nhiều lợi ích cho tất cả mọi người. Lại bình đẳng họp các tướng tốt thì nên ở sinh tử, tu tuệ trang nghiêm cho các chúng sinh. Ngôn hành tương ứng thì nên ở sinh tử, việc làm đều đúng thời chẳng mất tiết độ có nhiều lợi ích cho các chúng sinh. Bố thí tất cả sở hữu. Lòng không hối tiếc bỏn sẻn thì nên ở sinh tử, tùy theo thời mà khai hóa đều được đúng chỗ, thí pháp Ba-la-mật-đa nhiều sự lợi ích cho các chúng sinh. Phụng giới thanh tịnh thì nên ở sinh tử, trang nghiêm trì giới đem nhiều lợi ích lại cho chúng sinh. Nhẫn nhục, tinh tấn, nhất tâm, trí tuệ thì nên ở sinh tử, sáu pháp Ba-la-mật-đa đem nhiều lợi ích cho tất cả chúng sinh.

Này Tộc tánh tử! Thuở xa xưa vô ương số kiếp, có Đức Phật hiệu Phổ Hoại Thế Như Lai Ứng Cúng Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Thế giới ấy được gọi là Thiên quán, kiếp tên Hân dự. Tại sao kiếp ấy tên là Hân dự? Trong kiếp ấy có sáu vạn Đức Phật xuất thế, bấy giờ trời Tịnh cư dùng vô số âm thanh ban tuyên công đức của Phật, trong kiếp ấy có sáu vạn Phật, chư Thiên và người đời đều ca tụng. Nghe tiếng ca tụng ấy không ai là chẳng vui mừng phát sinh thiện tâm. Do duyên cơ ấy mà gọi là Hân dự.

Này Tộc tánh tử! Thế giới ấy an ổn khoái lạc công đức cao vời, chư Thiên và nhân dân chiêm ngưỡng không chán nên gọi là Thiên quán. Cõi ấy vi diệu rất mực trang nghiêm, nhiều thứ hương thơm làm đất, hơi hương bay khắp mười phương vô lượng, vô số cõi nước. Đất thơm ấy tự nhiên mọc lên vô lượng hoa sen chói sáng. Ánh sáng hoa sen thường chiếu sáng thế giới Thiên quán ấy. Nhân dân lớn nhỏ đều có thần túc đều có đức hạnh đầy đủ, hương thơm làm lâu đài, giảng đường tinh xá, hiên lớn, cửa nẻo, giường ghế, nệm mềm đều vi diệu mịn láng. Thế giới của Đức Phật Phổ Hoại Thế ấy không phân chia nước ấp, quận huyện thôn lạc. Nhân dân ấy đều dùng thân thông đi đứng trong hư không. Lâu đài giảng đường cũng ở hư không. Nhân dân ngồi ở lâu đài

giảng đường ấy chuyên rỗng niệm đạo, đọc tụng giảng luận. Cõi ấy không có người nữ, không có bào thai, mọi người đều hóa sinh. Không nghe nói đến người nữ, cũng không có tên ba đường ác, cũng không có các sự phiền não tai họa khổ nhọc. Mọi người dùng thiền định hoan hỷ làm ẩm thực, dốc lòng tin pháp vi diệu chí cầu Đại thừa, không có Thanh văn, Duyên giác hay thừa nào khác. Nhân dân cõi ấy đội mũ, y phục nhan sắc như chư Thiên. Giả sử có người xuất thế học đạo thì đều rời bỏ trần lao ái dục không hề có lo khổ.

Đức Phổ Hoại Thế Như Lai ấy cũng chẳng truyền bảo các Bồ-tát phải mặc Pháp phục. Vì sao? Vì người cõi ấy chẳng sinh lòng ố trược. Hình thể của Đức Như Lai ấy như Phạm thiên. Các Bồ-tát cõi ấy đều đủ oai nghi lễ tiết, ngồi đứng an tường, giảng thuyết kinh pháp.

Giả sử ở cõi nước của chư Phật mười phương, có hàng Bồ-tát thần thông quảng đại, đi suốt các thế giới đến cõi Thiên quán khổ thủ quy mạng, nghe Đức Phổ Hoại Thế Như Lai giảng thuyết kinh điển, thấy cõi ấy công đức siêu việt cao vời vô lượng, không thế giới nào sánh kịp, trước khi đi họ đều cất tiếng khen ngợi chưa từng có.

Này Tộc tánh tử! Nếu lúc Đức Phổ Hoại Thế Như Lai vì các Bồ-tát, mà ban tuyên đạo hóa thì bay lên hư không, cách đất sáu mươi sáu trượng ngồi trên tòa Sư tử vi diệu thanh tịnh trang nghiêm, mà luận giáo pháp vô thượng, chỉ nêu phần chủ yếu mà chẳng phân biệt rộng, còn ta ở đây thì ân cần nói nhiều. Vì sao? Vì các Chánh sĩ ấy đều nhập Thánh tuệ, chỉ do một chương một câu liền có thể ngộ nhập trăm ngàn diệu nghĩa, nên Đức Như Lai ấy tuyên gọn kinh giáo mà chẳng nói nhiều.

Đức Phật ấy nói về bốn hạnh thanh tịnh: Ba-la-mật-đa thanh tịnh, đạo phẩm pháp thanh tịnh, thần thông hạnh thanh tịnh và hóa độ chúng sinh thanh tịnh.

Này Bảo Kế! Thuở ấy nơi cõi nước Thiên quán, có Bồ-tát hiệu Trân Bảo bạch hỏi Đức Phổ Hoại Thế Như Lai:

–Thế nào là Bồ-tát nên ở sinh tử làm nhiều lợi ích cho các chúng sinh?

Đức Phật ấy bèn vì Bồ-tát mà phân biệt rộng rãi, nói nghĩa hai câu này: Nơi đạo đại trí tuệ không gì bằng, những gì được Bồ-tát thực hiện luôn ở sinh tử, chứng được trí tuệ làm nhiều lợi ích.

Đức Phổ Hoại Thế Phật vừa nói xong lời ấy liền có sáu vạn Bồ-tát đắc Nhu thuận nhãn.

Này Tộc tánh tử! Lúc ấy Bồ-tát Trân Bảo lại hỏi:

–Thế nào là Bồ-tát nghiêm tịnh đạo tràng, ngồi nơi cội Bồ-đề?

Phổ Hoại Thế Như Lai bảo:

–Dùng không phóng dật để làm nghiêm tịnh đạo tràng, ngồi nơi cội cây Bồ-đề.

Hỏi:

–Thế nào gọi là không phóng dật?

Đáp:

–Phụng hành kinh điển.

Hỏi:

–Sao gọi là phụng hành kinh điển?

Đáp:

–Lời nói tương ứng với việc làm là không phóng dật. Lại không phóng dật chẳng tự buông lung mà tu vô lượng công đức lớn, chẳng hợp với năm ấm vì vượt khỏi ngũ ấm, bố thí vô lượng vì của cải vô tận, trì giới vô lượng vì hàng chưa học, nhẫn nhục vô

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

lượng vì kham chịu các sự khổ nhọc, tinh tấn vô lượng vì công nghiệp của Chánh sĩ, thiền định vô lượng vì không thoái lui, trí tuệ vô lượng vì không chướng ngại, Từ tâm vô lượng vì khai hóa chúng sinh không hạn cuộc, Bi tâm vô lượng vì thương xót chúng sinh cứu giúp thiếu ngặt, hành Hỷ vô lượng vì dùng pháp khuyến vui chúng sinh, hành Xả vô lượng vì cứu tế đui dốt quần sinh, sinh tử vô lượng vì nuôi lớn tất cả pháp Phật đạo, hóa độ vô lượng vì an ổn người và mình, chánh pháp vô lượng vì thuận lợi tùy thời kiên trì tinh tấn, đức tuệ vô lượng vì nắm quyền phương tiện và thực hiện đúng thời tiết, phụng sự vô lượng Phật vì đầy đủ trí tuệ, cầu vô lượng văn tuệ vì trí lớn siêu việt, tâm nhập vô lượng vì nhìn thấy chí hướng tánh hạnh của chúng sinh, tiết độ vô lượng vì tinh tấn gìn giữ nhân tĩn tri túc, nhân cư vô lượng vì điều thuận tâm, tịch mặc vô lượng vì chỗ quan sát rộng khắp mau lẹ đầy đủ các thông tuệ. Nay Trân Bảo! Đây là những pháp mà những bậc không phóng dật phải tuân theo. Bồ-tát tu hành không phóng dật, thì nghiêm tịnh đạo tràng ngồi dưới cội Bồ-đề.

Đức Phổ Hoại Thế Như Lai lại bảo Bồ-tát Trân Bảo:

–Này Tộc tánh tử! Không phóng dật là căn bản lập nên các phẩm đạo pháp, là nguồn của Thánh tuệ chứng pháp kiên yếu. Dùng không phóng dật tích lũy nền tảng của đức hạnh. Có khả năng không phóng dật, thì chưa hề quên sót pháp được nghe từ xa xưa, có thể nhớ lấy tất cả kinh điển, tiêu hóa tất cả trần lao ấm cái, với đạo nghĩa không bị chướng ngại. Người không phóng dật có thể đốt hết tam tối ngu si, có thể giữ gìn tất cả kinh pháp, diệt trừ các tướng chấp, ức chế các căn. Người không phóng dật rời bỏ đường tà phụng hành các điều thiện, thế lực siêu việt, có đủ mười Trí lực, như hư không không gì sánh bằng. Người không phóng dật được không sợ sệt, thành tựu đủ tất cả Phật pháp quy nhập nguyên đảnh. Người không phóng dật thì có thể chứng được trí tuệ Phật.

Lúc Đức Phổ Hoại Thế Như Lai ấy nói xong về không phóng dật, có một vạn hai ngàn Bồ-tát chứng được Vô sinh pháp nhẫn.

Đức Phật bảo Bồ-tát Bảo Kế:

–Này Tộc tánh tử! Ý của ông nghĩ sao? Bồ-tát Trân Bảo thuở xa xưa ấy nay không phải người nào khác, mà chính là thân ông là Bồ-tát Bảo Kế đó.

Nếu Bồ-tát không phóng dật, thì có thể nghiêm tịnh đạo tràng ngồi dưới cội Bồ-đề, chứng nhập Phật đạo vô thượng.

Lại nữa, này Bảo Kế! Thế nào là Bồ-tát khai hóa chúng sinh?

Nếu Bồ-tát hạnh thanh tịnh, thấy chúng sinh tâm hành thiện ác thì có thể khai hóa vô lượng vô hạn các loài chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn, khiến họ phụng hành pháp vô thượng. Bồ-tát này ý chí và tâm tánh điều thuận, xét rõ tận tường tự tại khai hóa. Bao nhiêu chúng sinh căn cơ chẳng đồng, sở kiến đều sai khác. Do đây, nên Bồ-tát tùy thời nghi, thị hiện để dạy bảo họ; hoặc có kẻ hay kiên trì cấm giới mới khai hóa được; hoặc có kẻ từ nơi phá giới do đó mà thọ lãnh giáo pháp; hoặc có kẻ dùng y phục vật dụng giao tiếp trao đổi, làm duyên mà chịu đạo hóa. Hoặc dùng mềm dịu, hoặc dùng cứng thô, hoặc dùng tâm độc, hoặc khủng bố, hoặc dùng sự khổ não, hoặc dùng sự an ổn mà họ chịu khai hóa. Hoặc có những kẻ ở nơi ngôn ngữ, nơi sự đắc thắng, từ nhân sinh, từ chí tính, nơi sự bức não, nơi thuận ý, hoặc từ nơi sở hữu, nơi vô sở hữu, từ sự hưng thịnh, từ nơi sở thọ, nơi vô sở thọ, hoặc từ nơi của cải sự nghiệp sinh nhai, hoặc từ nơi yên tĩnh không đối lấy, hoặc từ nơi ham mộ cầu dung nhan đẹp, hoặc từ nhan sắc xấu, hoặc từ sắc, thanh, hương, vị, xúc mà được khai hóa, hoặc có kẻ từ nơi giận mắng, mùi hôi vị đắng nhám cứng xấu xa mà được khai giải, hoặc từ nơi việc cùng ở chung mà thọ hóa,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

hoặc từ nơi qua lại thường thường gặp nhau, hoặc nghe Phật, Pháp, Tăng, hoặc từ sự vui mừng, hoặc từ sự lo buồn, hoặc từ vô ngã, hoặc từ tịch âm, hoặc từ âm thanh thí, giới, nhẫn, tiến, nhất tâm, trí tuệ mà chịu khai hóa, hoặc từ sự khổ não của thế gian hữu vi, hoặc nghe trên trời trong người hưởng sự an ổn mà chịu khai hóa, hoặc nghe giáo pháp Thanh văn thừa, hoặc nghe giáo pháp Duyên giác thừa, hoặc nghe giáo pháp Đại thừa mà chịu khai hóa, hoặc có kẻ từ nơi sự thường vui mừng, hoặc từ sự lo khổ, hoặc từ sự buồn rầu chẳng được mừng vui, hoặc từ tài lợi, hoặc từ hôn hờ, hoặc từ nơi sự chẳng được yêu kính, hoặc do được lợi, hoặc do suy hao, hoặc từ nơi bốn ân mà được khai hóa, hoặc có kẻ từ nơi nội nghiệp, hoặc từ ngoại nghiệp, hoặc từ mắt, tai, mũi, lưỡi, thân thể tay chân mà chịu khai hóa, hoặc do vui chơi ca kịch, hoặc do hoa hương mà chịu khai hóa, hoặc từ thân mình luôn bị khổ não hoạn nạn, hoặc từ nơi thường được an vui mà chịu khai hóa, hoặc có kẻ từ nơi tâm mình được phương tiện tịch tĩnh, hoặc từ nơi biến hóa làm tượng Tỳ-kheo, tượng Tỳ-kheo-ni, tượng Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di mà chịu khai hóa, hoặc hiện hình tượng dung mạo Phật mà khai hóa chúng sinh, hoặc hiện tượng mạo Đế Thích, Phạm thiên, Chuyển luân vương mà khai hóa họ.

Phật bảo Bồ-tát Bảo Kế:

–Này Tộc tánh tử! Giả sử Bồ-tát chẳng thị hiện bao nhiêu sự biến hóa như vậy, chẳng quan sát tánh hạnh và theo tâm niệm của chúng sinh, thì không thể hóa độ họ được.

Bồ-tát phải hiểu rõ biết rõ tánh hạnh tâm niệm của chúng sinh rồi, theo đúng bệnh mà cho thuốc, thì chỗ hóa độ mới rộng lớn được.

Nếu Bồ-tát hành Ba-la-mật-đa thì có thể phụng trì thọ pháp phẩm Phật đạo, cũng hay sáng tỏ trí tuệ thần thông, sau đó yên lặng khai hóa chúng sinh.

Bồ-tát có bốn pháp khai hóa chúng sinh:

1. Chẳng chán nhàm hoạn nạn khó nhọc, mà chung thủy đều đặn, chỉ dạy người chưa bằng mình.

2. Chẳng ham an ổn riêng mình mà nguyện an ổn tất cả.

3. Thường theo đúng thời nghi mà tuyên dạy đạo giáo.

4. Biết rõ tâm tính sở hành của các loài.

Còn có bốn pháp:

1. Nói năng nhu hòa lời lẽ đáng kính.

2. Phụng giới thanh tịnh như mặt trời sáng tỏ.

3. Nhan sắc thường vui vẻ chưa hề hờn giận.

4. Thường có từ tâm.

Còn có bốn pháp:

1. Lòng chẳng hề nghĩ đến sự làm tổn hại người.

2. Sẵn lòng đại Bi.

3. Nhiều thương xót chúng sinh.

4. Thường điều phục tâm mình.

Còn có bốn pháp:

1. Tánh hạnh thanh tịnh.

2. Không dua nịnh.

3. Tinh tấn kiên cường.

4. Nhẫn đối với các sự khổ lạc thiện ác.

Trên đây là bốn pháp mà Bồ-tát khai hóa chúng sinh. Quan sát như vậy mới có thể

kham chịu cứu tế tất cả.

Này Tộc tánh tử! Quá khứ xa xưa vô lượng số kiếp, có Phật hiệu Ly Cấu Quang Như Lai Ứng Cúng Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiệu Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, thế giới tên Tịch nhiên, kiếp tên Ái kính. Thế giới Tịch nhiên ấy giàu vui an ổn khoái lạc vô lượng, trời, người đông đúc. Chúng Thanh văn có chín mươi sáu ức, Bồ-tát có tám vạn bốn ngàn vị. Phật Ly Cấu Quang thọ ba mươi ba vạn sáu ngàn năm. Bấy giờ có Phạm chí làm đại quốc vương, Thái tử tên Nghiệp Thủ, dung mạo xinh đẹp đoan trang nhìn không chán mắt. Thái tử ấy vừa mười sáu tuổi đằm say hình dáng sắc mạo, mê nơi quyền quý, tự cao tự đại hoang loạn không chịu đến chỗ Phật Ly Cấu Quang để cung kính đảnh lễ.

Phật Ly Cấu Quang nghĩ rằng: “Thái tử Nghiệp Thủ tại sao bỗng nhiên quên mất tâm Bồ-đề vô thượng cội gốc công đức, chẳng biết bản nguyện, mà đi chấp ta tôi hoang mê dung sắc giàu có quyền quý, lại tự cao đại chẳng chịu đến chỗ Phật để kính lễ. Nếu có ai ân cần vì đó mà tuyên nói bản hạnh, tất biết đời trước và sẽ thường đến chỗ Phật lễ lạy thụ giáo.”

Bấy giờ, Phật Ly Cấu Quang hội tám vạn bốn ngàn Bồ-tát, bảo bảo thăm coi ai có khả năng đến chỗ thái tử Nghiệp Thủ, trong tám vạn bốn ngàn năm giáo hóa thuyết pháp chẳng mỗi nhàm chẳng sợ tất cả khổ não bức bách, dù có đến đó thuyết dạy, mà chẳng được tiếp đãi mời ngồi trò chuyện, chỉ có mắng nhiếc hủ nhục chê bai thôi. Lúc ấy dù có bỏ thăm, mà trong hàng tám vạn bốn ngàn Bồ-tát không một ai chịu nhận sứ mạng. Sau đó trong pháp hội có Bồ-tát hiệu là Cực Diệu Tinh Tấn, đứng dậy để hỏ vai áo bên phải quỳ gối phải chấp tay bạch Phật Ly Cấu Quang:

–Con có thể kham nhẫn trong tám vạn bốn ngàn năm thường qua đến chỗ thái tử Nghiệp Thủ, con cam bỏ tất cả an ổn mà nhận các sự khổ nhọc, dù bị những ách nạn cũng chẳng sờn lòng.

Lúc Bồ-tát Cực Diệu Tinh Tấn bạch vừa xong, thì cả tam thiên đại thiên thế giới chấn động sáu cách, trăm ngàn chư Thiên ở hư không cất tiếng khen:

–Lành thay, lành thay! Bồ-tát Cực Diệu Tinh Tấn hay mặc áo giáp hoàng thệ.

Bấy giờ, Bồ-tát Cực Diệu Tinh Tấn đến đứng trước cửa ngõ cung của thái tử Nghiệp Thủ. Thái tử vừa thấy liền cả tiếng mắng nhiếc hủ nhục, giận dữ hủ báng, hốt đất ném, liệng ngói đá, dao gậy chém đánh Bồ-tát. Bồ-tát bị mắng nhục đánh đập như vậy mà chẳng giận chẳng hờn cũng chẳng hối hận lui về, càng thêm bền lòng chắc ý, trí lực càng tăng, sinh lòng đại Bi thương xót thái tử. Như vậy quá một ngàn năm mới vào được cửa thứ nhất, trải qua biết bao khổ nhọc hoạn nạn mà chẳng sợ chẳng nản. Quá một vạn năm lại vào đến sân thứ nhất trong vương cung, hai vạn năm vào đến sân thứ hai, hơn tám vạn bốn ngàn năm mới vào được sân thứ bảy, đứng đó bảy ngày bảy đêm. Thái tử Nghiệp Thủ thấy vậy bèn gạn hỏi:

–Tỳ-kheo sao đến đây muốn cầu sự gì?

Bồ-tát đáp:

–Tôi cố ý đến đây để ca ngợi danh đức của thái tử.

Nghe vậy, thái tử thầm nghĩ: “Lạ lùng chưa từng có, nay Tỳ-kheo này giới đức khó lường không ai theo kịp, bị biết bao hủ nhục mà chưa hề hờn giận.”

Thấy thái tử vui vẻ, Bồ-tát Cực Diệu Tinh Tấn liền nói kệ rằng:

*Thái tử, nay tôi không cầu gì
Chẳng cần uống ăn và y phục*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Phải nên hiển bày lòng vô úy
Tôi mang pháp đến nên tới đây.
Đấng Thế Tôn hiệu Ly Cấu Quang
Đại Thánh ra đời nhiều lợi ích
Giảng nói kinh pháp trừ khổ hoạn
Nếu có người nghe được cam lồ.
Chư Phật ra đời thật khó gặp
Vô số ngàn kiếp khó gặp được
Điều phục mọi người khiến thọ pháp
Phật là đuốc sáng của thế gian.
Người vì dục lạc mà phóng dật
Tham của ham sắc tự vui chơi
Mê hoang quyền quý và ngôi vua
Chẳng chịu đến gặp Đấng Pháp Vương.
Của cải vô thường mạng khó giữ
Phật dạy đời sống như sương mai
Thái tử xét mình cũng như vậy
Sao nghe có Phật lại phóng dật?
Ngài cũng đã từng phát đạo tâm
Mời thỉnh chúng sinh muốn độ họ
Đời nay sao bị dục sai khiến
Phóng dật đâu độ được chúng sinh?
Ngài nên phát tâm thương mọi loài
Để khỏi hối hận chuốc sầu não.
Khi thái tử nghe tụng ngôn ấy
Liên tục xả ý phát tín thành
Cúi đầu lễ lạy Cực Tinh Tấn
Con hối vì tội nhục mạ ngài
Con nay buông bỏ mọi luyến ái
Không muốn giàu có tham đất nước
Con nay quy hướng nơi an trú
Vứt bỏ bản nhơ cầu lợi ích
Liên cùng một ức tám vạn người
Mỗi người ai cũng cầm hoa hương
Tất cả đồng đi về xứ Phật
Đồng thấy Đấng Vô Thượng ly trần.
Sau khi được đến nơi Phật trụ
Cúi đầu đánh lễ cúng dường Phật
Rồi cùng lui ra đứng một bên
Lúc đó thái tử nói lời này
Cực Diệu Tinh Tấn là thầy con
Lòng chẳng chán nhàm vui vẻ khuyên
Ăn đức dường ấy không gì hơn
Cúng dường thế này chẳng đủ đền
Hối lỗi quy y Đấng Cứu Thế

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Con quên lời dạy của Pháp Vương
Nay con chỉ thành về sám hối
Nguyện Phật nhận cho lòng sám tội.
Nay con phát tâm cầu Phật đạo
Vì tất cả loài khởi lòng thương
Chẳng còn tạo ác và phóng dật
Nay con lập đức thành Phật đạo.*

Thái tử Nghiệp Thủ bỏ ngôi, cùng một ức tám vạn bốn ngàn người ở nơi chỗ Phật Ly Cấu Quang làm Sa-môn, phát tâm cầu Phật đạo.

Phật Ly Cấu Quang biết chí nguyện ấy, nên giảng nói Phật đạo tối thượng. Nhiều người nghe pháp thanh tịnh được nhu thuận hẳn, trở thành những bậc Bồ-tát an trụ pháp vô ngã.

Phật bảo Bồ-tát Bảo Kế:

–Cực Diệu Tinh Tấn thuở ấy nay là thân ta, là Thích-ca Mâu-ni Phật đây. Còn thái tử Nghiệp Thủ ấy nay là Bồ-tát Di-lặc.

Này Tộc tánh tử! Thuở quá khứ, Bồ-tát khai hóa chúng sinh chẳng hề mỗi chán, oai đức cao vời vô lượng như vậy, sở học ngày thêm sâu tinh tấn vô song. Vì thế nên Bồ-tát muốn độ chúng sinh, thì phải nhớ tu học công đức của Bồ-tát Cực Diệu Tinh Tấn của quá khứ ấy.

Này Tộc tánh tử! Bồ-tát có bốn hạnh mà được tự tại, do bốn hạnh này mà nhiếp lấy Phật đạo pháp:

1. Siêu việt các ma ai cũng đều quy phục.
2. Niệm tịnh cõi Phật khiến tu tịnh pháp.
3. Nghiêm thân, khẩu, ý thuận với căn bản của bậc Khai sĩ.
4. Nhóm họp tất cả các Phật đạo phẩm.

Còn có bốn sự được là hạnh Bồ-tát:

1. Trí tuệ hiểu rõ chí tính mà đi vào.
2. Thấy khắp căn nguyên sở quy của chúng sinh.
3. Phân biệt đâu là căn bệnh của các loài rồi cho thuốc đúng bệnh.
4. Biết đi bằng mọi con đường tắt, khiến được tịch mịch chẳng có lòng hờn giận.

Đây là bốn hạnh sở hành của Bồ-tát được tự tại đạo nghiệp.

Bấy giờ, Bồ-tát Bảo Kế lấy viên ngọc Minh nguyệt trong búi tóc ra, châu ấy do từ trăm ngàn công đức cần khổ tu tập trong vô số kiếp cảm thành, giá trị bằng cả tam thiên đại thiên thế giới đem dâng lên Đức Phật mà thưa rằng:

–Nay con đem báu trên đỉnh đầu dâng hiến Như Lai. Do công đức này sẽ gây nên tướng đỉnh đầu không ai thấy được, mãi đến thành đỉnh Thánh tuệ không thể nghĩ bàn của chư Phật.

Ngay khi đó Đức Phật mỉm cười, có ánh sáng năm màu từ miệng Phật chiếu ra soi thấu vô ương số cõi nước chư Phật, rồi trở về nhiều quanh Phật ba vòng, bỗng ẩn mất vào trên đỉnh Phật.

Lúc bấy giờ trong pháp hội có Bồ-tát tên là Kiện Biện, đứng dậy để hờ vai áo bên phải, quỳ gối chấp tay tán thán Phật và bạch hỏi rằng:

*Đấng Tối Tôn Vô Thượng
Đấng siêu việt thế gian
Vô cấu do ly uế*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Ba cõi khen Phật đức.
Lòng Từ không gì sánh
Cao vời hơn Tu-di
Cớ chi nay Phật cười?
Nguyện thương vì con nói.
Chân đế giới nghiêm định
Đấng thanh tịnh khả kính
Khiến lòng con an ổn
Khéo tu sớm tịch tĩnh.
Thiên Nhân Sư ở đây
Chí Phật rất kiên diệu
Vì cảm ứng những gì
Xót thương mà nay cười,
Thế mạnh khắp mười phương
Quang minh phước soi sáng
Sư tử mạnh phá tối
Vào chúng Vô sở úy,
Ba cõi không ai bằng
Có ai hơn được Phật
Pháp Vương, xin thương nói
Cớ chi mà vui cười?
Ly cấu tánh thường an
Nhan sắc thường hòa vui
Danh đức khắp hư không
Vang lừng không hạn cuộc.
Tiêu trừ những tối tăm
Quang minh chiếu khắp nơi
An trụ vì thông đạt
Cớ chi Phật vui cười?
Tu đức lòng thanh tịnh
Chí như núi vàng báu
Thường dạy bảo hậu học
Người đời đều cúng dường.
Phật là ruộng tốt nhất
Thánh siêu thế độ đời
Thích Sư Tử thuyết pháp
Diễn pháp như hư không,
Trên trời cùng trong người
Không có ai bằng Phật
Tâm bình đẳng rất vững
Tâm quý lành đầy thịnh,
Trăm ngàn đức cao vời
Tướng tốt như hoa nở
Tối Thắng Năng Nhân cười
Xin được giải thích rõ!

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Phật tuệ không chướng ngại
Trải rộng suốt ba đời
Với bao nhiêu tâm ý
Lòng Phật vô sở trước,
Đồng thời đều hiểu rõ
Giáo hóa đúng căn cơ
Đấng Sư Tử mỉm cười
Nghĩa ấy là nghĩa gì?
Chư Thiên dừng trên không
Trong tâm nhiều vui đẹp
Nhân dân tại đất liền
Vòng tay quy y Phật.
Năng Nhân Tối Thắng nói
Pháp vị cam lồ lạ
Chư Thiên và người nghe
Dứt sạch tối trần lao.*

Phật bảo Bồ-tát Kiện Biện:

–Ông có thấy Bảo Kế đây chăng? Ông ấy đem bảo châu trong búi tóc dâng lên Như Lai, chí cầu đạo Chánh chân vô thượng, đó là cúng dường Phật trí.

Bồ-tát Kiện Biện bạch Phật:

–Vâng con đã thấy, bạch Thế Tôn!

Đức Phật bảo Bồ-tát Kiện Biện:

–Này Tộc tánh tử! Bảo Kế đây, từ hằng hà sa số kiếp cúng dường hằng hà sa số Phật, ông ấy thường tu phạm hạnh khai hóa vô số loài chúng sinh lập nên ba thừa. Đương lai quá mười a-tăng-kỳ kiếp sẽ làm Phật hiệu là Bảo Thành Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, thế giới tên Ly cấu quang, kiếp tên Vô cấu. Thế giới Ly cấu quang ấy bằng bảy báu hiệp thành, thường phát ra ánh sáng chiếu khắp vô lượng cõi Phật trong mười phương, ánh sáng ấy màu tử kim. Nếu chúng sinh nào gặp được ánh sáng ấy, thì tất cả trần lao hẳn nhờ đó mà tiêu diệt. Thế giới ấy giàu vui, đều là bậc Bồ-tát vô sở trước, không có tướng dị học khác phát khởi, đồng tu đạo báu, do cơ này mà Đức Phật ấy hiệu là Bảo Thành. Các Bồ-tát ấy đều được thần thông, đều có biện tài. Chúng trời, người đều thuần thực tuân hành theo Đấng Đấng Chánh Giác, không có danh từ vô trí bất cập. Nước ấy cũng không có vua chúa, chỉ do Phật làm Pháp Vương Vô Thượng. Chúng trời, người đều tự nhiên hóa sinh, không có người nữ, không có danh từ ái dục. Nhân dân cõi ấy đều trồng cội công đức không có người vô phước, đầy đủ các căn, đều dùng các tướng tốt trang nghiêm thân thể. Chúng Bồ-tát của Đức Như Lai thuở ấy đông không thể kể đếm. Đức Phật Bảo Thành thọ mười bốn kiếp. Đức Phật không hề đàm luận gì khác, lời Phật chỉ tuyên bày trí tuệ Bồ-tát, các Ba-la-mật-đa, biện tài, đại Bi, thuần một giáo phẩm. Các Bồ-tát ấy đã được dạy bảo, các căn sáng suốt có thể do một câu pháp thôi mà vào được trọn vẹn tất cả đạo pháp của chư Phật. Bảo Thành Như Lai vì các Bồ-tát ấy mà nói Ngôn giáo tổng trì, Từ tâm như đại địa.

Sao gọi là Ngôn giáo tổng trì? Đó là do một tuyệt cú mà vào khắp các chương.

Sao gọi là một tuyệt cú? Đó là câu diệu Thánh, pháp đạo phẩm chẳng thể cùng tận.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Sao gọi là câu vô tận? Đó là ở nơi Phật đạo thì chẳng thể cùng tận.

Sao gọi là vô tận? Phạm luận nơi vô thì gọi là vô tận cú. Đã nhập nơi vô rồi thì thông hiểu toàn bộ văn tự. Đây là một câu mà tất cả văn tự chẳng thể cùng tận được.

Lại còn có hai chữ, trước chưa bao giờ nghe cũng chưa bao giờ làm, mà tuyên lời nói phát xuất từ một chữ. Một chữ ấy chẳng đồng thế lực với hai chữ. Đây là dùng một chữ mà tuyên lời dạy.

Nếu tuyên bố lời dạy này thì không có niệm không chẳng niệm, không có ứng không chẳng ứng.

Câu này không có niệm cũng không chẳng niệm. Do câu vô niệm mà hoàn thành sự khai hóa.

Vì nhập Tổng trì giáo nên Phật Bảo Thành vì các Bồ-tát ấy tuyên nói Ngôn cú tổng trì. Do một câu ấy mà các học nhân kia được vào tất cả ý của Phật một cách hoàn toàn.

Hoặc một kiếp hay quá một kiếp, ta khen ngợi công đức của thế giới Ly cấu quang cũng không cùng tận được. Trí tuệ giảng thuyết Kinh đạo của Như Lai Bảo Thành chẳng thể nghĩ bàn, cao vời siêu tuyệt vô thượng.

Lúc ấy, Bồ-tát Bảo Kế nghe Đức Phật thọ ký vui mừng hơn hở nói kệ khen Phật:

*Biết khắp thấy được hết
Viên mãn Ba-la-mật-đa
Như Lai đều vượt khỏi
Tất cả mọi sai lầm.
Trí tuệ chưa từng có
Biết hết đời trước con
Số cúng dường chư Phật
Phật đều nói đủ cả.
Suốt hết cả ba thời
Gốc ngọn là như vậy
Phật còn biết mặt thế
Cùng tất cả mọi người,
Tôi được Phật thọ ký
Chẳng còn có nghi ngờ
Khai hóa độ thế gian
Căn tánh gốc và ngọn.
Giả sử tất cả nơi
Trời, trăng đều rớt xuống
Lời từ miệng Phật tuyên
Trọn không cải biến được.
Phật nói lời chí thành
Chân thật không hư nhọc
Thọ ký đời vị lai
Thành Phật Nhân Trung Tôn.
Như chí con đã nguyện
Nghiêm tịnh cõi nước Phật.
Lời Phật cũng như vậy
Biết rõ tâm niệm con,*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Nghe lời Phật dạy rồi
Vui vẻ không nghi ngờ
Hạnh được tu đệ nhất
Vì muốn độ chúng sinh,
Như hạnh con đã tu
Sẽ còn tặng vô lượng
Nghiêm trị nơi bản tế
Thân con phụng tịnh hạnh,
Tu hành được làm Phật
Chẳng do giải đãi gây
Gắng sức không khiếp nhược
Do từ tinh tấn nên.
Phật nhận con cúng dường
Chứng đạo tâm của con
Chưa hề bỏ tinh tấn
Đến thành Phật đại Bi,
Do vì các chúng sinh
Gốc ngọn là như vậy
Con sẽ khai hóa cả
Thành Phật độ dị học.*

Lúc Bồ-tát Bảo Kế nói kệ, có bảy vạn hai ngàn người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nguyện sẽ sinh nơi thế giới Ly cấu quang, đồng thanh nói lời này:

–Lúc Đức Như Lai Bảo Thành thành Phật khiến chúng con đều sinh tại cõi Phật ấy.

Đức Phật đều thọ ký sẽ được sinh tại cõi ấy.

Bấy giờ Thế Tôn bảo Tôn giả A-nan:

–Hãy thọ kinh điển này, trì tụng đọc thuyết rộng truyền ý nghĩa cho mọi người, ân cần hỗ trợ kinh điển ấy, cốt yếu sao cho trên trời trong người đều quy y mà cúng dường. Vì sao? Vì ai nghe kinh này thì Phật sẽ thọ ký. Người không tin là do phước đức kém mỏng, người thọ trì kinh này thì phước đức phi phạm. Người tạm nghe kinh này thì đời đời được gặp Phật, hướng là nghe rồi thọ trì phụng hành giảng thuyết công đức vô hạn vô lượng.

Nếu có thiện nam, thiện nữ đem bảy báu đầy cả tam thiên đại thiên thế giới, theo thời mà bố thí trọn trăm ngàn năm, người nghe kinh này mà vui mừng tín thọ thì công đức hơn trên.

A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Kinh này tên gì và phụng trì như thế nào?

Đức Phật dạy:

–Kinh này tên là kinh Bồ-tát Tịnh Hạnh Bảo Kế Sở Vấn, phải phụng trì như vậy.

Đức Phật nói kinh rồi, Bồ-tát Bảo Kế và mười phương các Bồ-tát dự hội, Hiền giả A-nan, Trời, Rồng, Quỷ thần, Càn-thát-bà, A-tu-la và người nghe lời Phật dạy đều vui mừng, tín thọ phụng hành.

